

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STP-HCTP&BTTP

Đồng Tháp, ngày tháng 02 năm 2025

V/v triển khai Nghị định của
Chính phủ về nuôi con nuôi, hộ
tịch, quốc tịch, chứng thực

Kính gửi:

- Sở, ngành Tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi; Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; Công văn số 481/BTP-HTQTCT ngày 04/02/2025 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định số 07/2025/NĐ-CP; Công văn số 135/HTQTCT-HT ngày 23/01/2025 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực về việc sử dụng ký tự đặc biệt trong Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch; Công văn số 580/BTP-CN ngày 10/02/2025 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực hiện Nghị định số 06/2025/NĐ-CP và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh¹.

Để thực hiện thống nhất trên địa bàn Tỉnh, Sở Tư pháp trân trọng đề nghị Quý cơ quan, đơn vị triển khai đến cán bộ, công chức viên chức mình quản lý; chỉ đạo các Phòng chuyên môn và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp thực hiện và phổ biến đến nhân dân các quy định mới trong Nghị định số 06/2025/NĐ-CP, Nghị định số 07/2025/NĐ-CP. Ngoài ra, trong quá trình triển khai lưu ý một số nội dung sau:

1. Về công tác nuôi con nuôi

- Ủy ban nhân dân cấp huyện nghiên cứu, thực hiện nghiêm quy định về việc kiểm tra hồ sơ và xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi, ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước láng giềng theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 06/2025/NĐ-CP và hướng dẫn tại Tiểu mục 2.5, Mục 2 Phụ lục kèm theo Công văn số 580/BTP-CN.

¹ Công văn số 52/VPUBND-NCPC ngày 10/01/2025 của Văn phòng UBND Tỉnh; Công văn số 70/VPUBND-NCPC ngày 14/01/2025 của Văn phòng UBND Tỉnh; Công văn số 178/VPUBND-NCPC ngày 06/02/2025 của Văn phòng UBND Tỉnh; Công văn số 180/VPUBND-NCPC ngày 06/02/2025 của Văn phòng UBND Tỉnh.

- Chỉ đạo Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã Hội, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, nhất là Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của Cơ sở Bảo trợ Xã hội (*công lập và ngoài công lập*) phối hợp rà soát, theo dõi các trường hợp trẻ em cần tìm gia đình thay thế; vận động Cơ sở Bảo trợ Xã hội lập hồ sơ, thực hiện các thủ tục tìm người nhận trẻ em làm con nuôi theo quy định².

- Định kỳ 06 tháng một lần, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện rà soát, đánh giá, báo cáo việc trẻ em cần được tìm gia đình thay thế theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 06/2025/NĐ-CP và hướng dẫn tại Tiểu mục 1.1, Mục 1 Phụ lục kèm theo Công văn số 580/BTP-CN.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi cần kiểm tra kỹ thành phần, xác minh thông tin hồ sơ theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 06/2025/NĐ-CP và hướng dẫn tại Tiểu mục 1.2 và 1.3, Mục 1 Phụ lục kèm theo Công văn số 580/BTP-CN. Đặc biệt, cần đánh giá kỹ về động cơ, mục đích của người nhận con nuôi nhằm tránh tình trạng lợi dụng việc nuôi con nuôi để vụ lợi bất chính, phân biệt giữa con nuôi và con đẻ, bỏ mặc con nuôi,... gây ra các hậu quả xấu cho trẻ em; đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về nuôi con nuôi và pháp luật về phòng, chống mua bán người.

- Trường hợp có người trong nước nhận trẻ em có tên trong Danh sách thông báo tìm gia đình thay thế trong toàn tỉnh hay toàn quốc làm con nuôi, nếu việc đăng ký con nuôi đã hoàn thành thì Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đã đăng ký nuôi con nuôi phải có công văn báo cáo về Sở Tư pháp hay Bộ Tư pháp để xóa tên trẻ em đó trong danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế³; đồng thời có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi tại khoản 2 Điều 23 của Luật Nuôi con nuôi; khoản 6 Điều 1 Nghị định số 06/2025/NĐ-CP và hướng dẫn tại Tiểu mục 1.4, Mục 1 Phụ lục kèm theo Công văn số 580/BTP-CN.

2. Về công tác hộ tịch, chứng thực

- Khi tiếp nhận yêu cầu đăng ký khai sinh, cơ quan đăng ký hộ tịch không yêu cầu xuất trình Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ em (nếu cha, mẹ trẻ đã đăng ký kết hôn, trừ trường hợp cha, mẹ trẻ là người nước ngoài); khi tiếp nhận yêu cầu đăng ký kết hôn, cơ quan đăng ký hộ tịch không yêu cầu nộp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Trích lục ghi chú ly hôn (đối với công dân Việt Nam) mà thực hiện tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của cha, mẹ trẻ, tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của người yêu cầu đăng ký kết hôn trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh thông qua kết nối với Cơ

² Điều 15 Luật Nuôi con nuôi năm 2010; Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 06/2025/NĐ-CP.

³ Điểm c, d khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi năm 2010.

sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp không tra cứu được tình trạng hôn nhân do chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu thì cơ quan đăng ký hộ tịch tiến hành xác minh theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 2 Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.

- Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, kỹ thuật, triển khai kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương với Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp để tiếp nhận, giải quyết các thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân đúng quy định.

- Chỉ đạo Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong quá trình nhập, gửi thông tin đăng ký khai sinh từ Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp) sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đề nghị cấp số định danh cá nhân cần lưu ý việc nhập thông tin trên Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch theo hướng dẫn tại Công văn số 135/HTQTCT-HT.

- Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận (quy định bổ sung thẩm quyền tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 07/2025/NĐ-CP).

3. Các hồ sơ chứng thực, hộ tịch tiếp nhận trước ngày Nghị định có hiệu lực mà chưa giải quyết xong thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Nghị định số 87/2020/NĐ-CP.

Rất mong Quý cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện (*gửi kèm Nghị định số 06/2025/NĐ-CP, Nghị định số 07/2025/NĐ-CP; Công văn số 481/BTP-HTQTCT; Công văn số 135/HTQTCT-HT; Công văn số 580/BTP-CN*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Hội CCV Tỉnh;
- BCN Đoàn Luật sư Tỉnh;
- Các tổ chức hành nghề BTTP;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- PTP các huyện, thành phố;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, HCTP&BTTP_(NA).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Tâm